

Số: 23/2021/QĐST-HNGĐ

Nghĩa H, ngày 25 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 209/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Trịnh Thanh S - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Chị Mai Thị H - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản nghị nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Thanh S và chị Mai Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Anh Trịnh Thanh S và chị Mai Thị H thỏa thuận giải quyết việc nuôi dưỡng con chung như sau: Chị Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Thanh C sinh ngày 15/11/2012, cháu Trịnh Hồng A sinh ngày 04/10/2015 và cháu Trịnh Thanh H sinh ngày 15/10/2019 (hiện cháu Trịnh Thanh C, cháu Trịnh Hồng A và cháu Trịnh Thanh H đang do chị Mai Thị H chăm sóc nuôi dưỡng). Anh Trịnh

Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Mai Thị H đối với các cháu Trịnh Thanh C, Trịnh Hồng A và Trịnh Thanh H. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm, anh Trịnh Thanh S và chị Mai Thị H thỏa thuận giải quyết anh S nộp toàn bộ. Anh Trịnh Thanh S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Trịnh Thanh S đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0001816 ngày 20/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại cho anh Trịnh Thanh S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND TT. R;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng